

Số: /QĐ-BCĐ

Thường Xuân, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công trách nhiệm thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện hỗ trợ hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch tỉnh về đính chính Phụ lục một số điểm số chỉ số thành phần kèm theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Thường Xuân;

Căn cứ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của phòng Văn hóa và Thông tin tại văn bản số 149/HD-UBND ngày 03/06/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của phòng Văn hóa và Thông tin tại Tờ trình số 19/TTr-VHTT ngày 10 tháng 8 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công, chỉ định đơn vị thành viên Ban chỉ đạo (BCĐ) chuyển đổi số huyện trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị cấp xã hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số đến năm 2025 (*Kèm theo bảng phân công nhiệm vụ chi tiết*).

1. Danh mục tiêu chí chuyển đổi số cấp xã, giai đoạn đến năm 2025 theo Phụ lục 01 - Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Thành viên BCD chuyển đổi số liên quan theo Bảng phân công trách nhiệm thành viên tại điều này, ngoài thực hiện trách nhiệm phạm vi thành viên BCD theo phân công của UBND huyện tại Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 và các chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện liên quan thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo giai đoạn đến năm 2025 và tổ chức thực hiện Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số cùng cấp (cấp huyện) theo quy định của tỉnh; đồng thời chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổ chức các phương án hỗ trợ đơn vị cấp xã hoàn thành chỉ tiêu, tiêu chí chuyển đổi số cùng cấp lộ trình đến năm 2025 theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/03/2022 và Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phạm vi trách nhiệm tham mưu QLNN theo ngành, lĩnh vực và phân công của Trưởng BCD chuyển đổi số huyện.

Điều 2. Trình tự các bước hỗ trợ thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã, giai đoạn đến năm 2025 thực hiện trên địa bàn huyện.

1. Rà soát, đăng ký, đề xuất thực hiện tiêu chí chuyển đổi số

Chậm nhất trước ngày 15 tháng 2 hàng năm, UBND xã thuộc diện thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã theo Quyết định 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc rà soát số lượng 37 tiêu chí chuyển đổi số cùng cấp theo Phụ lục 01 - Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/05/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh để đánh giá khả năng tự hoàn thành tiêu chí; gửi báo cáo kết quả tự rà soát, đánh giá khả năng hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số cùng cấp về BCD chuyển đổi số huyện qua đơn vị thường trực giúp việc BCD – phòng Văn hóa và Thông tin.

Đối với các tiêu chí qua rà soát, tự đánh giá khả năng khó hoàn thành hoặc kết quả hoàn thành tiêu chí mức hạn chế cần hỗ trợ thực hiện tiêu chí, UBND xã gửi kiến nghị, đề xuất bằng văn bản về đầu mối đơn vị thành viên BCD chuyển đổi số huyện theo phân công phụ trách hỗ trợ tiêu chí nêu tại Điều 1 Quyết định này đề nghị được tham vấn, hướng dẫn và hỗ trợ việc thực hiện tiêu chí; đồng thời gửi 01 (một) bản kiến nghị, đề xuất về BCD chuyển đổi số huyện qua đầu mối thường trực giúp việc BCD chuyển đổi số huyện để theo dõi.

2. Tổng hợp, phân loại khả năng hoàn thành tiêu chí chuyển đổi số của đơn vị thực hiện chỉ tiêu

Đơn vị thường trực giúp việc BCD chuyển đổi số huyện – phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm tổng hợp, phân loại tiêu chí tự hoàn thành; tiêu chí cần hỗ trợ hoàn thành của xã, thị trấn theo báo cáo của các đơn vị thực hiện chỉ tiêu báo cáo Trưởng BCD chuyển đổi số huyện hoặc các Phó trưởng BCD chỉ đạo chuyển đổi số huyện phân công trực tiếp theo dõi, chỉ đạo phạm vi chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 2, Điều 3 Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND huyện để có chỉ đạo tiếp theo.

3. Trách nhiệm hỗ trợ thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã theo đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả tự rà soát tiêu chí của đơn vị thực hiện chỉ tiêu. Đối với số lượng tiêu chí phạm vi phân công đơn vị thành viên và trực tiếp là

trách nhiệm thành viên BCD chuyển đổi số huyện liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và hỗ trợ tham vấn thực hiện tiêu chí thực hiện như sau:

3.1 - Đối với số lượng tiêu chí đơn vị tự thực hiện hoàn thành (tiêu chí không phụ thuộc), thành viên BCD liên quan có trách nhiệm giám sát, theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện đảm bảo chỉ tiêu của tiêu chí bám sát các yêu cầu, quy định hành chính, pháp luật liên quan (gọi tạm là hướng dẫn chuyên môn, quy trình nghiệp vụ.v.v.) tác động trực tiếp đến kết quả thực hiện tiêu chí.

3.2 - Đối với số lượng tiêu chí khả năng khó hoàn thành hoặc hiệu quả, kết quả hạn chế (tạm gọi là tiêu chí phụ thuộc) cần hỗ trợ việc thực hiện theo đề xuất của đơn vị thực hiện chỉ tiêu. Thành viên BCD chuyển đổi số huyện được phân công hỗ trợ thực hiện tiêu chí có trách nhiệm xây dựng phương án, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hỗ trợ đơn vị thực hiện chỉ tiêu hoàn thành tiêu chí trình Trưởng BCD chuyển đổi số huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện theo phạm vi thẩm quyền quyết định việc thực hiện theo pháp luật và Quy chế làm việc của UBND huyện.

4. Xác định kết quả đánh giá thực hiện tiêu chí chuyển đổi số

4.1 - Các đơn vị thành viên BCD chuyển đổi số huyện theo phân công phụ trách hỗ trợ tiêu chí có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện tiêu chí đối với đơn vị thực hiện chỉ tiêu bằng văn bản.

Mốc thời hạn xác nhận kết quả theo tiến độ kết thúc xong việc thực hiện tiêu chí đối với tiêu chí không phụ thuộc khung thời gian; riêng đối với các tiêu chí phụ thuộc thông tin, số liệu đánh giá phạm vi các Hệ thống thông tin, phần mềm, CSDL chuyên ngành được cơ quan nhà nước, cấp thẩm quyền triển khai theo thời hạn, kỳ chế độ báo cáo thống kê của cơ quan nhà nước của cấp thẩm quyền quy định.

Thời hạn xác nhận kết quả việc thực hiện tiêu chí không vượt sau chậm nhất ngày 10 tháng 12 năm hành chính.

4.2 - Đơn vị thực hiện tiêu chí chuyển đổi số cùng cấp có trách nhiệm tổng hợp tài liệu văn bản hành chính, gồm: *Quyết định hành chính, phương án, kế hoạch, chương trình, biên bản kiểm tra, đánh giá, văn bản hành chính khác.v.v.* liên quan từng tiêu chí của số lượng 37 tiêu chí thuộc danh mục tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 (tạm gọi là *Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp xã*) thành 01(một) bộ hồ sơ (tạm gọi là hồ sơ tiêu chí chuyển đổi số cấp xã) gửi UBND huyện qua đơn vị thường trực giúp việc BCD chuyển đổi số huyện – phòng Văn hóa và Thông tin chậm nhất trước ngày 15 tháng 12 năm thực hiện chỉ tiêu.

Điều 3. Khuyến khích các xã, thị trấn chưa thuộc diện phạm vi thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số trong năm hành chính theo lộ trình chuyển đổi số cấp xã giai đoạn đến năm 2025 theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các bước trình tự nêu quy định tại Điều 2 Quyết định này để thực hiện đăng ký hoàn thành một số tiêu chí chuyển đổi số cùng cấp thuộc trường hợp các tiêu chí không phụ thuộc; trừ các tiêu chí phụ thuộc phạm vi giới hạn thời điểm thông tin, dữ liệu hành chính; số liệu, dữ liệu số là cơ sở để xem xét, đánh giá kết quả tiêu chí phụ thuộc liên quan kỳ, tần

suất chế độ báo cáo thống kê trên các Hệ thống thông tin, phần mềm quản lý dữ liệu nghiệp vụ, CSDL chuyên ngành theo quy định niên độ, chế độ báo cáo thống kê của chủ quản hệ thống thông tin hoặc cấp thẩm quyền quy định chế độ báo cáo thống kê cơ quan nhà nước.

Kết quả thực hiện tiêu chí được BCD chuyển đổi số huyện lưu chuyển làm cơ sở công nhận, đánh giá cho năm kế tiếp hoặc trong kỳ đơn vị thực hiện chỉ tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 đối với tiêu chí liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Giao đơn vị thường trực giúp việc BCD chuyển đổi số huyện phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện tổ chức phổ biến, hướng dẫn triển khai các nội dung tại quyết định này.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thành viên BCD chuyển đổi số huyện; thành viên BCD chuyển đổi số huyện liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban chỉ đạo CDS tỉnh; (để b/c)
- Ông Lưu Trọng Quang - PGĐ. Sở TNMT.
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thành viên BCD CDS huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VHTT/Quân

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Lương

UBND huyện Thường Xuân
BCĐ chuyển đổi số

BẢNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THÀNH VIÊN BCĐ CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN
HỖ TRỢ HOÀN THÀNH TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2025

- Tổng số 37 tiêu chí thành phần thuộc 4 nhóm tiêu chí đánh giá (Chính quyền số; Kinh tế số; Xã hội số và An toàn thông tin mạng)
- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu thực hiện chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025.
- Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Quyết định các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

TT	Tên chỉ tiêu thực hiện	Phân công trách nhiệm			Phân kỳ chỉ tiêu tiêu chí thực hiện đến năm 2025		
		Chủ trì	Phối hợp (nếu cần)	Thành viên BCĐ chuyển đổi số huyện chịu trách nhiệm chính	Năm 2023 (UBND các xã: Tân Thành, Lương Sơn, Xuân Cao, Thọ Thanh và Luận Khê)	Năm 2024 (UBND các xã: Ngọc Phụng, Xuân Thắng, Xuân Chinh, Xuân Lẹ và Xuân Lộc)	Năm 2025 (UBND các xã: Luận Thành, Xuân Xuân, Xuân Dương)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(10)
1	Chính quyền số (11 tiêu chí)				Có	Có	Có
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.	Văn hóa và Thông tin	Không	Lê Hữu Giáp	100%	100%	100%
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn hóa và Thông tin	Lục Đăng Hòa	100%	100%	100%
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Văn hóa và Thông tin	Lục Đăng Hòa	100%	100%	100%

1.4	Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ	Văn hóa và Thông tin	Không	Lê Hữu Giáp	100%	100%	100%
1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Không	Lục Đăng Hòa	70%	75%	80%
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Lục Đăng Hòa	Có	Có	Có
1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)	Văn hóa và Thông tin	Không	Lê Hữu Giáp	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả	Sử dụng hiệu quả
1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.	Văn hóa và Thông tin		Lê Hữu Giáp	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Văn hóa và Thông tin		Lê Hữu Giáp	100%	100%	100%
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	Văn hóa và Thông tin		Lê Hữu Giáp	* ¹	*	*
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Lục Đăng Hòa			
2	Kinh tế số (6 tiêu chí)				100%	100%	100%
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức			Lê Hữu Giáp			

		Văn hóa và Thông tin					
	cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.				100%	100%	100%
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kinh tế và Hạ tầng		Lê Hoàng Cường; Quách Thế Thuận	100%	100%	100%
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kinh tế và Hạ tầng		Lê Hoàng Cường; Quách Thế Thuận	60%	70%	80%
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	Tài chính – Kế hoạch		Ngô Văn Tường	50%	70%	80%
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Tài chính – Kế hoạch	-Thuế khu vực TX-TX -Văn hóa và Thông tin	Ngô Văn Tường	55%	60%	70%
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Tài chính – Kế hoạch		Ngô Văn Tường			
3	Xã hội số (12 tiêu chí)				60%	70%	80%
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	Văn hóa và Thông tin		Lê Hữu Giáp	75%	80%	85%
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	Văn hóa và Thông tin	- Các DN viễn thông - Tổ chức tín dụng tại địa bàn	Lê Hữu Giáp	55%	65%	75%

3.3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản	Văn hóa và Thông tin	Các DN viễn thông	Lê Hữu Giáp	65%	70%	80%
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	Văn hóa và Thông tin	- Các DN viễn thông - Công an huyện	Lê Hữu Giáp	95%	100%	100%
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	- Trung tâm Viễn thông TX-TX	Lục Đăng Hòa	10%	20%	30%
3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa .	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Bệnh viện đa khoa huyện	Lục Đăng Hòa	100%	100%	100%
3.7	Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	Lâm Anh Tuấn	50%	100%	100%
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Giáo dục và Đào tạo	- Trung tâm Viettel TX - Trung tâm Viễn thông TX-TX	Lâm Anh Tuấn	50%	100%	100%
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	Công an huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Nguyễn Tiến Dũng	30%	40%	50%
3.10	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Văn hóa và Thông tin	Doanh nghiệp chứng thực chữ ký số (CA) công cộng	Lê Hữu Giáp	20%	30%	50%
3.11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Công an huyện		60%	70%	90%

3.12	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	-Agribank Thường Xuân, Nam Thanh Hóa - Trung tâm Viettel TX - Trung tâm Viễn thông TX-TX - Điện lực Thường Xuân	Ngô Văn Tường	100%	100%	100%
4	Hạ tầng số (8 tiêu chí)						
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình.	Văn hóa và Thông tin	Các nhà mạng viễn thông	Lê Hữu Giáp	Đáp ứng	Đáp ứng	Đáp ứng
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Văn hóa và Thông tin	Cơ quan chuyên trách ATTT cấp tỉnh	Lê Hữu Giáp	100%	100%	100%
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc	Văn hóa và Thông tin	Tài chính – Kế hoạch	Lê Hữu Giáp	Có	Có	Có
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Lê Hữu Giáp	Có	Có	Có
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Văn hóa và Thông tin	DNVT	Lê Hữu Giáp	Có	Có	Có
4.6	Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Công an huyện	Văn hóa và Thông tin		Có	Có	Có

4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Tài chính – Kế hoạch	Văn hóa – Thông tin	Ngô Văn Tường	*	*	*
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số	Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND-UBND	Lê Hữu Giáp			